

Bản tin ATC

Tháng 06 năm 2019

< Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp >



Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Luật quản lý thuế 2019	1
Nghị định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	1

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Sử dụng hóa đơn điện tử nhiều hơn 01 trang	2
Chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất	2
Tỷ giá lập hoá đơn bán hàng	3
Thuế TNCN đối với trường hợp trợ cấp 1 lần cho nhân viên nghỉ việc	3
Tờ khai hải quan đối với hàng xuất khẩu tại chỗ	3
Thuế TNCN đối với người nước ngoài	4
Kê khai điều chỉnh hồ sơ khai thuế	4
Kê khai thuế GTGT tại chi nhánh	4
Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp	5
Chính sách thuế khi xử lý tài sản đảm bảo cho khoản nợ xấu	5
Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công	5
Kê khai thuế đối với địa điểm kinh doanh	6
Thuế GTGT khi chuyển đổi doanh nghiệp	6
Thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng cổ phiếu tại nước ngoài	6
Thuế GTGT đối với dịch vụ quảng cáo	6
Doanh nghiệp tự rà soát, kê khai nộp thuế chênh lệch	7
Thanh lý hàng hóa nhập khẩu của dự án đầu tư	7
Thuế suất thuế GTGT đối với bán hàng hóa, vật tư cho doanh nghiệp Việt Nam để thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài	8
Giảm trừ đối với khoản đóng bảo hiểm của người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam	8

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 7/2019	9
--	----------

Luật quản lý thuế 2019



Ngày 13/06/2019, Quốc hội ban hành Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Theo đó, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm như sau:

- Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm;
- Đối với hồ sơ quyết toán thuế TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế thì thời hạn chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ

ngày kết thúc năm dương lịch.

Như vậy, sẽ kéo dài thời hạn quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân trực tiếp quyết toán (quy định hiện tại chậm nhất là ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính).

Ngoài ra, Luật này còn có một số điểm mới quan trọng, như:

- Bổ sung thêm quyền của người nộp thuế (Điều 16);
- Quy định mới về quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử (Khoản 4 Điều 42);
- Sửa đổi thẩm quyền xóa nợ tiền thuế, tiền phạt (Điều 87)...

Nội dung chi tiết xem tại Luật

Luật Quản lý thuế 2019 có hiệu lực từ ngày 01/07/2020; riêng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2022.

Nghị định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ngày 24/06/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo đó, khi thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ quan, tổ chức căn cứ vào nguồn lực, chương trình hỗ trợ để quyết định hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước;
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật;
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ trước được hỗ trợ trước.



Nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nội dung chi tiết xem tại Nghị định.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 16/8/2019 và thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/05/2008

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Sử dụng hóa đơn điện tử nhiều hơn 01 trang



Trường hợp chuyển đổi hóa đơn điện tử ra giấy, nếu số lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn thì Công ty thực hiện tương tự trường hợp sử dụng hóa đơn tự in mà việc lập và in hóa đơn thực hiện trực tiếp từ phần mềm và số lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra nhiều hơn số dòng của một trang hóa đơn, cụ thể:

Công ty được thể hiện hóa đơn nhiều hơn một trang nếu trên phần đầu trang sau của hóa đơn có hiển thị: cùng số hóa đơn như của trang đầu (do hệ thống máy tính cấp tự động); cùng tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, người bán như trang đầu; cùng mẫu và ký hiệu hóa đơn như trang đầu; kèm theo ghi chú bằng tiếng Việt không dấu "tiếp theo trang trước - trang X/Y" (trong đó X là số thứ tự trang và Y là tổng số trang của hóa đơn đó).

Công văn số 37788/CT-TTHT ngày 24/05/2019 của Cục thuế TP Hà Nội

Chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất

Khu phi thuế quan là khu vực kinh tế nằm trong lãnh thổ Việt Nam, được thành lập theo quy định của pháp luật, có ranh giới địa lý xác định, ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng, bảo đảm điều kiện cho hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu phi thuế quan với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.



Hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước thuộc đối tượng chịu thuế.

Hàng hóa xuất khẩu từ khu phi thuế quan ra nước ngoài; hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan; hàng hóa chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác thuộc đối tượng không chịu thuế.

Hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho bảo thuế, kho ngoại quan và các khu phi thuế quan khác phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; hàng hóa nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho bảo thuế, kho ngoại quan và các khu phi thuế quan khác phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu vào thị trường trong nước thuộc đối tượng chịu thuế.

Công văn số 4273/TXNK-CST ngày 23/05/2019 của Cục thuế xuất nhập khẩu

Tỷ giá lập hoá đơn bán hàng



Trường hợp Công ty nhận doanh thu bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC và hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Trường hợp Công ty đã lập hóa đơn với tỷ giá khác với tỷ giá áp dụng theo hướng dẫn của cơ quan thuế thì thực hiện xử lý với các hóa đơn đã lập theo hướng dẫn tại Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Công văn số 39721/CT-TTHT ngày 29/05/2019 của Cục thuế TP Hà Nội

Thuế TNCN đối với trường hợp trợ cấp 1 lần cho nhân viên nghỉ việc

Trường hợp Công ty chi trả các khoản trợ cấp, hỗ trợ cho người lao động (ký hợp đồng lao động với Công ty từ 03 tháng trở lên) do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn thì:

+ Đối với khoản trợ cấp mất việc làm cho người lao động nghỉ việc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Bộ luật Lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của người lao động.

+ Đối với khoản trợ cấp mất việc làm cho người lao động nghỉ việc cao hơn mức quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Bộ luật Lao động thì Công ty thực hiện tổng hợp cùng với tiền lương, tiền công để khấu trừ thuế TNCN theo biểu thuế lũy tiến từng phần trước khi chi trả.



Trường hợp Công ty chi trả cho người lao động khoản hỗ trợ tài chính bằng 02 tháng lương sau khi đã chấm dứt hợp đồng lao động, nếu khoản chi này từ hai hiệu (2.000.000) đồng trở lên thì Công ty phải khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% trên tổng thu nhập chi trả.

Công văn số 39722/CT-TTHT ngày 29/05/2019 của Cục thuế TP Hà Nội

Tờ khai hải quan đối với hàng xuất khẩu tại chỗ



Trường hợp Công ty ký hợp đồng bán hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam thì thuộc trường hợp hàng hóa xuất khẩu tại chỗ theo quy định tại Khoản 1 Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

Để được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, Công ty phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, trong đó có điều kiện về tờ khai hải quan.

Trường hợp Công ty không có đủ một trong các thủ tục, hồ sơ theo quy định thì phải tính và nộp thuế GTGT như đối với hàng hóa tiêu thụ nội địa.

Công văn số 39723/CT-TTHT ngày 29/05/2019 của Cục thuế TP Hà Nội

Thuế TNCN đối với người nước ngoài



Trường hợp Công ty mẹ điều động người lao động sang Việt Nam làm việc, thì khoản tiền lương, tiền công của người lao động do Công ty mẹ chi trả là khoản thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định pháp luật về thuế TNCN hiện hành, cụ thể:

+ Nếu cá nhân có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày và đáp ứng đầy đủ quy định tại Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì các cá nhân đó được áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đối với khoản thu nhập từ tiền lương tiền công.

+ Nếu cá nhân có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong 01 (một) năm dương lịch hoặc 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu đến Việt Nam thì các cá nhân trên là đối tượng cư trú tại Việt Nam thì thực hiện khai nộp thuế theo quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

Công văn số 39724/CT-TTHT ngày 29/05/2019 của Cục thuế TP Hà Nội

Kê khai điều chỉnh hồ sơ khai thuế

Trường hợp sau khi hết hạn hồ sơ khai thuế, Công ty phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót thì được kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo hướng dẫn tại Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC. Hồ sơ khai bổ sung được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra tại trụ sở của người nộp thuế.



Trường hợp Báo cáo tài chính có sai sót gây ảnh hưởng đến số thuế TNDN phải nộp thì đơn vị làm hồ sơ khai bổ sung và điều chỉnh số liệu trên Tờ khai quyết toán thuế TNDN của năm có sai sót kèm theo Báo cáo tài chính đã được bổ sung, sửa đổi.

Công văn số 39725/CT-TTHT ngày 29/05/2019 của Cục thuế TP Hà Nội

Kê khai thuế GTGT tại chi nhánh

Trường hợp các Chi nhánh hoạt động như một kho hàng, chỉ thực hiện nhiệm vụ bảo quản, cấp xuất nhiên liệu cho khách hàng, báo cáo số lượng về Công ty mà không có bộ máy kế toán, không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu thì các Chi nhánh thực hiện kê khai thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính.



Công văn số 41661/CT-TTHT ngày 03/06/2019 của Cục thuế TP Hà Nội

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp



Kể từ kỳ tính thuế 2015, thu nhập của doanh nghiệp từ chế biến nông sản, thủy sản tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP thì được miễn thuế TNDN.

Theo quy định tại Luật số 32/2013/QH13 (sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12), trường hợp doanh nghiệp đáp ứng nhiều điều kiện ưu đãi thuế TNDN thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất tương ứng với một điều kiện ưu đãi.

Công văn số 2287/TCT-CS ngày 05/06/2019 của Tổng cục Thuế

Chính sách thuế khi xử lý tài sản đảm bảo cho khoản nợ xấu

Trường hợp Công ty và Ngân hàng đã thỏa thuận bàn giao tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất của Công ty để thay thế nghĩa vụ trả nợ, thì nghĩa vụ thuế TNDN được xác định như sau:

- Nếu việc bàn giao của Công ty có thực hiện chuyển quyền sử dụng đất sang cho Ngân hàng theo giá hai bên thỏa thuận lớn hơn giá vốn theo sổ sách kế toán của Công ty thì Công ty thực hiện nghĩa vụ thuế TNDN đối với giao dịch chuyển nhượng bất động sản theo quy định. Trường hợp giá thỏa thuận giữa hai bên thấp hơn hoặc bằng giá vốn của bất động sản thì Công ty không phải chịu thuế TNDN;



- Nếu việc bàn giao tài sản của Công ty cho Ngân hàng quản lý mà tài sản bảo đảm vẫn thuộc sở hữu của Công ty, khi Ngân hàng thực hiện xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì nghĩa vụ nộp thuế là của Công ty. Tuy nhiên, trong trường hợp này Ngân hàng phải kê khai nộp thay thuế cho Công ty theo hướng dẫn tại khoản 4, khoản 5 Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC. Thu nhập chịu thuế là phần chênh lệch giữa giá chuyển nhượng với giá vốn bất động sản theo sổ sách kế toán của Công ty và các chi phí liên quan có chứng từ hợp lệ.

Công văn số 2342/TCT-DNL ngày 10/06/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng lao động với cá nhân thì Công ty thực hiện các quy định về khấu trừ Thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thực hiện quyết toán Thuế TNCN theo ủy quyền của cá nhân theo quy định, không phân biệt cá nhân là chủ hộ kinh doanh hay không phải là chủ hộ kinh doanh.

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng dịch vụ với cá nhân đáp ứng tác điều kiện là thương nhân như: có đăng ký kinh doanh cùng ngành nghề hoặc có đăng ký thuế theo hình thức hộ kinh doanh cùng ngành nghề với hợp đồng dịch vụ, thì Công ty không khấu trừ thuế TNCN mà cá



nhân (hộ kinh doanh) phải cấp hóa đơn (nếu thuộc diện được sử dụng hóa đơn) hoặc lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn mẫu số 01/TNDN (nếu không thuộc diện được sử dụng hóa đơn).

Trường hợp Công ty ký hợp đồng với cá nhân khác với trường hợp nêu trên thì Công ty thực hiện khấu trừ theo quy định về tiền lương, tiền công theo thuế suất 10% trước khi trả cho cá nhân.

Công văn số 2355/TCT-DNNCN ngày 10/06/2019 của Tổng cục Thuế

Kê khai thuế đối với địa điểm kinh doanh

Trường hợp địa điểm kinh doanh (không thành lập chi nhánh) khác tỉnh, thành phố với nơi doanh nghiệp hoặc chi nhánh (cơ quan chủ quản của địa điểm kinh doanh) đặt trụ sở thì cơ quan chủ quản địa điểm kinh doanh thực hiện kê khai, nộp lệ phí môn bài với cơ quan thuế nơi địa điểm kinh doanh đặt trụ sở theo hướng dẫn tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 95/2016/TT-BTC.

Công văn số 2236/TCT-KK ngày 03/06/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế GTGT khi chuyển đổi doanh nghiệp

Trường hợp Công ty thực hiện chuyển đổi từ doanh nghiệp tư nhân thành Công ty TNHH MTV với mã số thuế, vốn chủ sở hữu và chủ sở hữu không thay đổi, Công ty sau khi chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp tư nhân thì theo đó số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết của doanh nghiệp tư nhân được Công ty kế thừa và tiếp tục chuyển số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ sang khấu trừ kỳ sau nếu đáp ứng các điều kiện về khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.



Công văn số 2260/TCT-CS ngày 04/06/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng cổ phiếu tại nước ngoài



Trường hợp người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam phát sinh thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu của công ty tại nước ngoài (nước A) được xác định là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Do vậy cá nhân thực hiện khai, nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng và thực hiện nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế nơi cá nhân đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

Trường hợp Việt Nam và nước A đã ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần về việc nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ

phiếu thì thực hiện theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đã ký.

Công văn số 1970/TCT-DNNCN ngày 17/05/2019 của Tổng cục Thuế

Thuế GTGT đối với dịch vụ quảng cáo

Dịch vụ quảng cáo cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0%; dịch vụ quảng cáo cung ứng tại Việt Nam được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

Công văn số 1851/TCT-CS ngày 09/05/2019 của Tổng cục Thuế

Doanh nghiệp tự rà soát, kê khai nộp thuế chênh lệch

Trường hợp doanh nghiệp tự rà soát phát hiện chênh lệch nguyên liệu, vật tư nhập khẩu cần phải xác định nguyên nhân cụ thể để áp dụng các quy định về thủ tục hải quan và trên cơ sở đó xác định số thuế doanh nghiệp phải nộp, cụ thể:

- Lượng nguyên liệu, vật tư chênh lệch do kê khai sai trên tờ khai hải quan: Doanh nghiệp thực hiện khai bổ sung sau khi hàng hóa được thông quan theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, khoản 9 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.



- Lượng nguyên liệu, vật tư chênh lệch do doanh nghiệp sai sót trong việc thực hiện báo cáo quyết toán: Doanh nghiệp thực hiện sửa đổi, bổ sung báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, khoản 39 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

- Trường hợp không tách biệt được nguồn số lượng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu sử dụng đúng mục đích thì xác định theo nguyên tắc tỷ lệ số lượng sản phẩm đầu ra được xuất khẩu đúng loại hình theo quy định tại Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC. Theo đó, cơ quan hải quan kiểm tra, xác định số lượng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu sử dụng đúng mục đích theo nguyên tắc tỷ lệ số lượng sản phẩm đầu ra được xuất khẩu đúng loại hình. Doanh nghiệp lập báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu theo hình thức nhập - xuất - tồn kho nguyên liệu, kho thành phẩm theo từng mã nguyên liệu, vật tư, mã sản phẩm đang theo dõi trong quản trị sản xuất và đã khai trên tờ khai hải quan khi nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, xuất khẩu sản phẩm.

Công văn số 4042/TCHQ-TXNK ngày 19/06/2019 của Tổng cục Hải quan

Thanh lý hàng hóa nhập khẩu của dự án đầu tư



Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa miễn thuế để tạo tài sản cố định nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng thì phải khai tờ khai hải quan mới theo quy định tại Điều 21 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC. Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu.

Trường hợp người nộp thuế thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa nhưng không tự giác kê khai, nộp thuế với cơ quan hải quan, nếu cơ quan hải quan hoặc cơ quan chức năng khác kiểm tra, phát hiện thì người nộp thuế bị ấn định số tiền thuế phải nộp theo tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu ban đầu, nộp tiền chậm nộp và bị xử lý theo quy định hiện hành.

Công văn số 4041/TCHQ-TXNK ngày 19/06/2019 của Tổng cục Hải quan

Thuế suất thuế GTGT đối với bán hàng hóa, vật tư cho doanh nghiệp Việt Nam để thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài

Trường hợp công ty tại Việt Nam (Công ty A) ký hợp đồng với một Công ty tại Việt Nam khác (Công ty B) về việc bán vật tư, thiết bị để thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài của Công ty B; vật tư, thiết bị được Công ty A trực tiếp xuất khẩu và giao hàng tại nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên thì giá trị hàng xuất khẩu này được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.



Trường hợp vật tư, thiết bị được giao tại Việt Nam thì Công ty A phải lập hóa đơn GTGT, tính thuế GTGT theo thuế suất của từng mặt hàng theo quy định.

Công văn số 21382/CT-TTHT ngày 17/04/2019 của Cục thuế Hà Nội.

Giảm trừ đối với khoản đóng bảo hiểm của người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam



Trường hợp Công ty có các lao động người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam và đã tham gia đóng các khoản, bảo hiểm bắt buộc theo quy định của nước ngoài như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp bắt buộc và các khoản bảo hiểm bắt buộc khác (nếu có) tại nước ngoài do Công ty mẹ chi trả thì được trừ các khoản phí bảo hiểm đó vào thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công khi tính thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam.

Chứng từ chứng minh đối với các khoản bảo hiểm được trừ nêu trên là bản chụp chứng từ thu tiền của tổ chức bảo hiểm hoặc xác nhận của tổ chức trả thu nhập về số tiền bảo hiểm đã khấu trừ, đã nộp (trường hợp tổ chức trả thu nhập nộp thay).

Công văn số 21838/CT-TTHT ngày 18/04/2019 của Cục thuế Hà Nội.

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 7/2019

Doanh nghiệp

1. Nghị định 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ngày hiệu lực: 01/07/2019

2. Luật Cạnh tranh 2018

Ngày hiệu lực: 01/07/2019

3. Thông tư 34/2019/TT-BTC sửa đổi Thông tư 40/2018/TT-BTC hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 29/07/2019

Bảo hiểm

4. Nghị định 44/2019/NĐ-CP về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng

Ngày hiệu lực: 01/07/2019

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Lê Thành Công

Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0913 535 125
Email: lecong@atcf.vn

Ông Phan Thanh Quân

Phó Tổng Giám đốc
Kiểm duyệt nội dung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0983 61 21 81
Email: quanpt@atcf.vn

Ông Tạ Quốc Huy

Trưởng phòng kiểm toán
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0989 204 959
Email: quochuy@atcf.vn

Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: + 0243 2000 162
Fax: + 0243 2000 163
Website: atcf.vn

Chi nhánh tại Thành phố HCM

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2019 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited